



**Tổng Công ty Cổ phần
Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn**

**Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020**



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0300583659

ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 18 tháng 5 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Vỹ	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Bà Trần Kim Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc
	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn
	- Nguyễn Chí Thanh
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
	(đến ngày 28 tháng 2 năm 2021)

Ban Kiểm toán

Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban Kiểm toán
Ông Nguyễn Tiến Vỹ	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh
Phường 12, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 60 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 60.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00362-21-3



Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		16.086.281.272.781	15.490.812.966.630
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	987.216.978.696	2.341.350.753.751
Tiền	111		42.216.978.696	56.350.753.751
Các khoản tương đương tiền	112		945.000.000.000	2.285.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.901.000.000.000	11.783.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	13.901.000.000.000	11.783.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		662.414.849.228	775.262.434.498
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	161.895.468.488	278.521.975.504
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.110.874.165	7.963.987.250
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	820.264.016.705	816.888.466.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10(a)	(323.855.510.130)	(328.111.994.256)
Hàng tồn kho	140	11(a)	382.893.733.879	513.934.797.433
Hàng tồn kho	141		406.785.122.406	548.140.994.422
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(23.891.388.527)	(34.206.196.989)
Tài sản ngắn hạn khác	150		152.755.710.978	77.264.980.948
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	102.509.162.957	66.757.215.606
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.163.103.537	10.507.552.618
Thuế phải thu Nhà nước	153	19(b)	30.083.444.484	212.724

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		5.716.098.338.293	5.848.217.722.487
Các khoản phải thu dài hạn	210		318.486.459.874	322.008.298.914
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	347.355.339.779	350.942.609.719
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10(b)	(32.868.879.905)	(32.934.310.805)
Tài sản cố định	220		1.513.885.418.173	1.413.215.018.102
Tài sản cố định hữu hình	221	13	649.409.598.012	544.185.439.401
Nguyên giá	222		3.656.722.327.756	3.412.801.031.561
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.007.312.729.744)	(2.868.615.592.160)
Tài sản cố định vô hình	227	14	864.475.820.161	869.029.578.701
Nguyên giá	228		993.804.280.624	992.771.603.824
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(129.328.460.463)	(123.742.025.123)
Bất động sản đầu tư	230	15	3.178.271.188	3.569.605.132
Nguyên giá	231		7.859.289.977	7.859.289.977
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.681.018.789)	(4.289.684.845)
Tài sản dở dang dài hạn	240		11.252.785.047	183.331.947.357
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	11.252.785.047	183.331.947.357
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	3.664.793.195.280	3.693.422.463.811
Đầu tư vào các công ty con	251		2.837.212.995.029	2.837.212.995.029
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252		613.705.350.635	613.705.350.635
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		785.951.682.407	785.951.682.407
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(592.945.712.696)	(564.316.444.165)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		20.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	260		204.502.208.731	232.670.389.171
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	84.484.017.998	81.391.056.573
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	105.289.221.725	132.105.079.939
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	14.728.969.008	19.174.252.659
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		21.802.379.611.074	21.339.030.689.117

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		4.172.196.758.994	4.795.124.628.954
Nợ ngắn hạn	310		3.962.482.641.588	4.566.917.970.942
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	2.474.870.892.087	3.022.301.483.709
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.253.764.935	6.613.217.926
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19(a)	421.408.012.727	216.566.818.802
Phải trả người lao động	314		115.924.548.319	162.718.850.131
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	63.578.188.110	179.411.708.217
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	821.620.731.968	879.882.770.247
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	55.826.503.442	99.423.121.910
Nợ dài hạn	330		209.714.117.406	228.206.658.012
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	51.602.316.000	51.602.316.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	82.323.187.723	92.606.211.882
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		75.788.613.683	83.998.130.130
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		17.630.182.852.080	16.543.906.060.163
Vốn chủ sở hữu	410	24	17.630.182.852.080	16.543.906.060.163
Vốn cổ phần	411	25	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	760.819.802.040	760.819.802.040
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.456.551.190.040	9.370.274.398.123
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.904.397.297.061	4.958.755.506.355
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.552.153.892.979	4.411.518.891.768
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		21.802.379.611.074	21.339.030.689.117

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Ngo Kim Siang Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29	31.286.456.971.695	39.830.365.078.035
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	3.562.953.416	1.829.235.021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	31.282.894.018.279	39.828.535.843.014
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	26.512.305.697.464	35.043.871.013.642
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		4.770.588.320.815	4.784.664.829.372
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	3.197.236.331.395	2.970.222.411.575
Chi phí tài chính	22	32	42.934.716.459	42.138.560.703
Chi phí bán hàng	25	33	2.388.495.253.345	1.875.597.765.722
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	331.851.812.074	594.830.088.986
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		5.204.542.870.332	5.242.320.825.536
Thu nhập khác	31		4.026.980.652	6.594.368.183
Chi phí khác	32		2.927.815.469	14.221.150.890
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.099.165.183	(7.626.782.707)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.205.642.035.515	5.234.694.042.829
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	577.119.284.322	717.303.217.858
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	36	26.815.858.214	(30.810.575.160)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.601.706.892.979	4.548.201.400.131

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Ngo Gium Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		5.205.642.035.515	5.234.694.042.829
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		140.048.843.191	238.030.970.711
Các khoản dự phòng	03		34.824.599.252	342.159.024.324
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.678.826.072	1.032.184.727
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.156.225.268.657)	(2.941.727.163.726)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.226.969.035.373	2.874.189.058.865
Biến động các khoản phải thu	09		80.807.959.322	573.258.580.818
Biến động hàng tồn kho	10		130.389.623.820	(71.297.614.236)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(561.690.538.465)	436.508.498.783
Biến động chi phí trả trước	12		(38.844.908.776)	(15.962.603.599)
			1.837.631.171.274	3.796.695.920.631
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(516.357.059.917)	(774.647.952.285)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(82.728.146.778)	(72.591.247.041)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.238.545.964.579	2.949.456.721.305

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(97.863.350.542)	(71.847.744.928)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	552.000.000	1.958.000.000
Tiền chi gửi tiền có kỳ hạn	23	(15.191.000.000.000)	(13.543.000.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	13.073.000.000.000	8.903.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(85.825.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	3.150.927.127.004	2.609.906.587.086
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	935.615.776.462	(2.185.808.157.842)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi trả cổ tức	36	(3.527.033.597.675)	(962.141.892.775)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.527.033.597.675)	(962.141.892.775)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(1.352.871.856.634)	(198.493.329.312)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.341.350.753.751	2.540.016.444.290
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(1.261.918.421)	(172.361.227)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	987.216.978.696	2.341.350.753.751

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước
Giải Khát Sài Gòn và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số

0300583659

ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 18 tháng 5 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Bà Trần Kim Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc
	Giám đốc Nhà máy
	Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
	(đến ngày 28 tháng 2 năm 2021)

Ban Kiểm toán

Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban Kiểm toán
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh
Phường 12, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 70 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 70.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00362-21-4



Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19.513.381.452.440	19.164.602.511.633
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.726.137.088.387	4.115.884.646.637
Tiền	111		844.203.088.387	953.478.997.565
Các khoản tương đương tiền	112		1.881.934.000.000	3.162.405.649.072
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.547.419.432.877	12.393.226.750.273
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	14.547.419.432.877	12.393.226.750.273
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		590.846.416.109	568.608.377.917
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	69.331.890.605	157.654.572.653
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		164.204.071.490	54.679.363.371
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	699.600.027.317	702.587.109.178
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10(a)	(342.289.573.303)	(346.312.667.285)
Hàng tồn kho	140	11(a)	1.446.832.994.933	1.967.137.719.907
Hàng tồn kho	141		1.525.038.920.678	2.169.540.753.708
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(78.205.925.745)	(202.403.033.801)
Tài sản ngắn hạn khác	150		202.145.520.134	119.745.016.899
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	143.821.768.836	97.129.905.121
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22.192.035.247	18.203.862.026
Thuế phải thu Nhà nước	153	20(b)	36.131.716.051	4.411.249.752



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		7.861.591.322.918	7.797.873.582.412
Các khoản phải thu dài hạn	210		11.958.390.566	9.110.080.970
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		5.988.013.018	6.005.003.018
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	41.278.370.471	38.495.491.775
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10(b)	(39.307.992.923)	(39.390.413.823)
Tài sản cố định	220		4.874.503.649.521	4.685.440.455.287
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.753.389.023.744	3.743.642.558.190
Nguyên giá	222		10.774.956.789.192	10.190.230.853.202
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.021.567.765.448)	(6.446.588.295.012)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	178.134.173.132	-
Nguyên giá	225		179.020.927.499	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(886.754.367)	-
Tài sản cố định vô hình	227	15	942.980.452.645	941.797.897.097
Nguyên giá	228		1.102.196.654.036	1.091.733.605.211
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(159.216.201.391)	(149.935.708.114)
Bất động sản đầu tư	230	16	65.173.748.670	58.433.154.033
Nguyên giá	231		92.668.621.947	80.830.516.128
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(27.494.873.277)	(22.397.362.095)
Tài sản dở dang dài hạn	240		28.138.829.026	307.773.703.264
Xây dựng cơ bản dở dang	242	17	28.138.829.026	307.773.703.264
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.351.285.997.476	2.162.738.822.723
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	7(c)	2.049.028.504.129	1.878.458.174.350
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	7(c)	665.885.700.116	665.885.700.116
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(c)	(444.497.086.674)	(435.473.931.648)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(b)	80.868.879.905	53.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	260		530.530.707.659	574.377.366.135
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	330.639.468.718	328.604.633.780
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	170.769.540.045	214.736.310.715
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	29.121.698.896	31.036.421.640
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		27.374.972.775.358	26.962.476.094.045

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.159.696.384.430	6.886.229.037.681
Nợ ngắn hạn	310		5.173.043.219.872	6.087.830.053.039
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19(a)	1.652.906.614.848	2.427.067.853.887
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		64.714.811.339	42.587.372.642
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20(a)	1.257.298.332.033	855.960.013.165
Phải trả người lao động	314		360.587.762.596	389.618.575.865
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	237.321.466.479	433.170.981.720
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		781.818.369	930.242.260
Phải trả ngắn hạn khác	319	22(a)	966.919.825.167	1.079.347.828.644
Vay ngắn hạn	320	23(a)	448.791.959.859	560.511.063.296
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		199.849.423	3.710.918.283
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	183.520.779.759	294.925.203.277
Nợ dài hạn	330		986.653.164.558	798.398.984.642
Phải trả người bán dài hạn	331	19(b)	167.227.272.000	100.000.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	22.183.449
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	54.553.516.000	54.073.316.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	526.263.958.457	494.244.987.274
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	18	36.606.382.644	30.543.620.073
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	126.213.421.774	135.416.747.716
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		75.788.613.683	83.998.130.130

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		21.215.276.390.928	20.076.247.056.364
Vốn chủ sở hữu	410	26	21.215.276.390.928	20.076.247.056.364
Vốn cổ phần	411	27	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	417		26.865.333.874	27.272.873.771
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	1.122.846.170.630	1.130.372.829.157
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.374.498.805.733	11.231.596.467.620
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.805.481.048.248	6.485.261.875.965
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.569.017.757.485	4.746.334.591.655
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.275.045.554.465	1.270.984.359.590
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		27.374.972.775.358	26.962.476.094.045

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	28.135.622.624.299	38.133.790.098.273
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	31	174.298.787.288	234.730.596.978
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	31	27.961.323.837.011	37.899.059.501.295
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	32	19.460.229.052.562	28.348.430.809.281
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		8.501.094.784.449	9.550.628.692.014
Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	974.401.634.870	889.852.505.295
Chi phí tài chính	22	34	105.449.377.566	93.009.586.460
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		63.681.326.473	37.367.206.872
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	7(c)	267.405.919.991	378.267.281.269
Chi phí bán hàng	25	35	2.859.036.781.083	3.003.290.717.435
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	702.005.344.515	1.047.841.925.145
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		6.076.410.836.146	6.674.606.249.538
Thu nhập khác	31		55.952.250.986	74.504.231.449
Chi phí khác	32		20.544.761.167	62.933.856.025
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		35.407.489.819	11.570.375.424
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.111.818.325.965	6.686.176.624.962
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	38	1.124.942.822.470	1.347.171.652.994
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	38	50.029.533.241	(31.142.736.574)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		4.936.845.970.254	5.370.147.708.542

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		4.936.845.970.254	5.370.147.708.542
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.723.496.860.190	5.053.363.919.165
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		213.349.110.064	316.783.789.377
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	7.133	7.557

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		6.111.818.325.965	6.686.176.624.962
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		593.451.595.931	647.247.814.181
Các khoản dự phòng	03		(41.308.902.896)	358.145.344.743
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.993.808.785	790.189.554
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(933.512.405.110)	(862.160.728.753)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(267.405.919.991)	(378.267.281.269)
Chi phí lãi vay	06		63.681.326.473	37.367.206.872
Điều chỉnh khác	07		-	322.602.195
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.537.717.829.157	6.489.621.772.485
Biến động các khoản phải thu	09		70.185.855.564	95.622.299.886
Biến động hàng tồn kho	10		573.632.990.375	(109.295.244.209)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(660.694.079.661)	11.238.478.499
Biến động chi phí trả trước	12		(44.422.006.927)	218.117.087.755
			5.476.420.588.508	6.705.304.394.416
Tiền lãi vay đã trả	14		(72.029.586.806)	(36.835.510.098)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.038.633.850.562)	(1.398.559.753.310)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(237.145.573.484)	(264.896.575.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.128.611.577.656	5.005.012.555.348

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(367.442.290.535)	(268.997.916.043)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.440.687.000	4.838.741.500
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(16.247.323.041.096)	(14.261.677.226.631)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		14.066.130.358.492	9.379.638.897.122
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.023.969.279.237	955.090.518.922
Mua công ty con gồm số dư tiền của công ty con mua về	28		-	82.063.103.504
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.523.225.006.902)	(4.109.043.881.626)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		3.061.076.110.807	3.235.967.733.915
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.309.442.411.518)	(3.346.479.516.980)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(12.727.272.727)	-
Tiền chi trả cổ tức	36		(3.734.027.010.258)	(1.136.965.484.108)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.995.120.583.696)	(1.247.477.267.173)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(1.389.734.012.942)	(351.508.593.451)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		4.115.884.646.637	4.467.391.585.137
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(13.545.308)	1.654.951
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	2.726.137.088.387	4.115.884.646.637


Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông SABECO

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “SABECO” hoặc “Tổng công ty”) xin trân trọng báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2020 và định hướng hoạt động trong năm 2021.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình chung

Năm 2020 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới và cả Việt Nam.

Tổng quan kinh tế thế giới

- COVID-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua.
- Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lao động Quốc tế (“ILO”) thuộc Tổ chức Liên hiệp quốc, đánh giá tác động của COVID-19 đối với thế giới việc làm, tổn thất nghiêm trọng về thời giờ làm việc gây nên bởi đại dịch đã dẫn tới mức sụt giảm “khổng lồ” về thu nhập từ việc làm của người lao động trên toàn thế giới.
- Tốc độ lây lan chóng mặt của COVID-19 đã buộc các quốc gia phải áp đặt các biện pháp đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội để chống dịch đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới rơi vào tình trạng tê liệt. Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan khắp thế giới. Tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (“GDP”), thước đo rộng nhất của hoạt động kinh tế, vì vậy đã giảm xuống mức thấp kỷ lục ở nhiều nền kinh tế.
- Theo Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (“UNCTAD”) trong báo cáo mới đưa ra cho thấy, đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) toàn cầu có thể suy giảm 30-40% trong giai đoạn 2020-2021, chủ yếu do sụt giảm hoạt động đầu tư và sáp nhập doanh nghiệp (M&A) xuyên biên giới. Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (“WTO”), khối lượng thương mại toàn cầu giảm 9,2% trong năm 2020.

Tổng quan kinh tế Việt Nam và thị trường Bia năm 2020

2020 là một năm chưa từng có tiền lệ với nhiều cơ hội và không ít thách thức với thị trường nói chung và ngành bia nói riêng, nhưng là năm nền tảng cho nhiều bứt phá trong tương lai.

- Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, Kinh tế Việt Nam tiếp tục thể hiện những nỗ lực phục hồi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 3/2020 đạt 2,62% sau khi chỉ đạt 0,39% trong quý 2, so với mức 3,68% trong quý 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt 2,91%. Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới không dự báo suy thoái kinh tế, nhưng tốc độ tăng trưởng dự kiến năm 2020 thấp hơn nhiều so với dự báo trước khủng hoảng là 6-7%.
- Việt Nam đang chứng kiến thay đổi nhanh về cơ cấu dân số và xã hội. Dân số Việt Nam đã lên đến khoảng 96.5 triệu vào năm 2019 (từ khoảng 60 triệu năm 1986) và dự kiến sẽ tăng lên 120 triệu dân tới năm 2050.
- Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh với GDP và thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh. Dân số Việt Nam đang trên đà tăng, đồng thời Việt Nam là một trong những quốc gia đông dân trong khu vực có cơ cấu dân số nằm trong thời kỳ “dân số trẻ”. Đây là những nhân tố giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ và hỗ trợ cho sự tăng trưởng trong tương lai của thị trường bia Việt Nam.

- Như báo cáo được trình bày tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam, hiện Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á sau Trung Quốc và Nhật Bản về sản lượng tiêu thụ bia hàng năm. Vị trí này cho thấy sức hấp dẫn của thị trường gần 98 triệu dân trong năm 2020 theo báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia hàng đầu thế giới.
- Trong khi COVID-19 gây ra thiệt hại ngắn hạn, thì Luật phòng chống tác hại rượu bia lại có ảnh hưởng nặng nề trong dài hạn. Nghị định 100 của Chính phủ ban hành ngày 30/12/2019 quy định các hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở. Bên cạnh đó, Nghị định 24 của Chính phủ ban hành ngày 24/02/2020 đưa ra các quy định khắt khe hơn trước về quảng cáo rượu bia, cụ thể liên quan đến (1) quản lý việc quảng cáo rượu có độ cồn dưới 15% và bia, (2) hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên uống rượu bia trong các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình và (3) thực hiện biện pháp ngăn ngừa người chưa đủ 18 tuổi tiếp cận, truy cập thông tin và mua rượu bia.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	37.899	23.800	27.961
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.370	3.252	4.937

Lợi nhuận và cổ tức:

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững, trong đó, Tổng công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 35%/ mệnh giá theo kết quả kinh doanh đã đạt được so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Trong năm 2020, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, HĐQT đã tổ chức bốn (04) phiên họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành SABECO thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2020.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.1 Thù lao HĐQT:

Thù lao HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách công ty.

3.2 Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, các Ban trực thuộc HĐQT:

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của HĐQT, các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích cổ đông SABECO.

Hoạt động của các Ban trực thuộc HĐQT:

- Ban Kiểm toán đã thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ toàn bộ hệ thống SABECO, xem xét các giao dịch của bên liên quan có thể dẫn đến xung đột lợi ích, giám sát việc tuân thủ và phòng chống gian lận, giám sát và đánh giá hiệu quả kiểm toán nội bộ theo Tiêu chuẩn quốc

tế về Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, thông qua các kế hoạch kiểm toán và đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập.

- Thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ông Nguyễn Tiến Vy - Thành viên độc lập HĐQT, phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng nhằm hỗ trợ các vấn đề của HĐQT liên quan đến nguồn nhân lực và thù lao. Đối với hoạt động này, trước khi trình HĐQT xem xét, phê duyệt, thành viên HĐQT phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng đã nghiên cứu, đánh giá, và kiến nghị với Công ty không chỉ giới hạn ở các vấn đề về nhân sự mà còn xem xét các vấn đề liên quan đến bộ máy tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm các nhân sự điều hành cấp cao của SABECO và các công ty trong hệ thống của SABECO.

Bên cạnh đó, trong năm 2020, thay mặt HĐQT, Ông Nguyễn Tiến Vy tiến hành công tác tư vấn, hỗ trợ Ban Điều hành trong việc truyền thông cấu trúc thang bảng lương và thù lao đối với các nhân sự được Tổng công ty cử làm đại diện tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của SABECO.

3.3 Giao dịch giữa SABECO với các Bên có quyền lợi liên quan:

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền mà trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Ngoài các giao dịch trong hệ thống của SABECO, giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác bao gồm:

Tên Công ty	Loại hình giao dịch	Phê duyệt của HĐQT SABECO
Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt nam	Mua vỏ lon	Nghị quyết số 81/2019/NQ-HĐQT ngày 19/8/2019
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	Cung cấp dịch vụ tư vấn	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020

3.4 Công tác tự đánh giá của Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo quy định tại Luật Chứng khoán, công tác tự đánh giá của HĐQT được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT độc lập theo bảy (07) tiêu chí như: (1) Thành phần và cơ cấu HĐQT, (2) Kế hoạch chiến lược và kết quả hoạt động của HĐQT, (3) Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, (4) Quản lý thông tin công ty, (5) Quy trình tổ chức họp HĐQT, (6) Hiệu suất làm việc và kế hoạch kế nhiệm của lãnh đạo cấp cao, (7) Chính sách phát triển dành cho HĐQT. Hình thức đánh giá bằng cách sử dụng bảng câu hỏi với thang điểm đánh giá 5 mức độ.

Kết quả là, trong năm 2020, điểm đánh giá hoạt động của HĐQT trong mức [đáp ứng đầy đủ yêu cầu] theo quy định. HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và đem lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty. Các chỉ đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT về quản trị, giám sát chiến lược, các kế hoạch hoạt động lớn, quản trị rủi ro, ngân sách kinh doanh hàng năm, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi mang tính chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo truyền thông đầy đủ với Cổ đông, Nhà đầu tư, Cơ quan quản lý và Công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả được ghi nhận và triển khai trong năm 2020.

3.5 Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành Tổng công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2020 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

3.5.1. Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Áp dụng cấu trúc thang bảng lương mới từ Công ty mẹ đến các Công ty Thương mại khu vực.
- Tái cơ cấu bộ máy tổ chức của các Công ty Thương mại khu vực.
- Triển khai dự án chuyển đổi số SABECO 4.0 hướng đến mục tiêu tối ưu hóa, chuẩn hóa và tự động hóa cách làm việc của tất cả các đơn vị trên toàn quốc nhằm khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường của SABECO tại thị trường Bia Việt Nam.

3.5.2. Hoạt động bán hàng – marketing

- Đánh giá danh mục đầu tư các sản phẩm và theo dõi thị phần.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Tập trung/ Cùng cố các phân khúc thị trường trọng điểm, các dòng sản phẩm phổ thông và cận cao cấp, để tạo đà phát triển các phân khúc sản phẩm cao cấp hơn.
- Xây dựng chiến lược để đảm bảo doanh số bán hàng thông qua kích cầu các dự án bán hàng đến tay người tiêu dùng (như Chương trình khuyến mãi hấp dẫn “Cùng thắng vàng, cùng lên như rồng” đối với sản phẩm Bia Saigon Lager, “Bia đỏ vận hên, đời lên như rồng” áp dụng cho sản phẩm bia Saigon Export)
- Ra mắt nhãn hiệu Bia phiên bản đặc biệt - BIA LẠC VIỆT nhằm khắc họa trọn vẹn truyền thống và giá trị Việt, cũng như gửi gắm vào đó sự nỗ lực thay đổi và phát triển cho hành trình tương lai.
- Ra mắt nhãn hiệu Bia Saigon Chill thuộc phân khúc cao cấp với công thức lên men lạnh -2 độ C, bổ sung mới nhất vào danh mục sản phẩm Bia Saigon, nhằm khẳng định tầm nhìn chiến lược và cho thấy nội lực của một thương hiệu đã có bề dày 145 phát triển - niềm tự hào cho Việt Nam.
- Thay đổi diện mạo mới cho dòng sản phẩm cao cấp Bia Sài Gòn Gold với tiêu chí lấy màu vàng kim là chủ đạo nhằm thể hiện sự thịnh vượng, sung túc, phú quý cũng như ẩn chứa sự tươi vui, phấn khởi.

3.5.3. Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ CBNV tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.
- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.

- Dự án Hệ thống Quản lý Vận tải (“TMS”) và Hệ thống quản lý kho hàng (“WMS”) đã được chính thức đưa vào vận hành là những phần trọng yếu trong Khuôn khổ Dự án SABECO 4.0.

3.5.4. Hoạt động đầu tư phát triển

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các Quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
- Đầu tư vào các dự án mở rộng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Khánh thành dây chuyền chiết lon tại Nhà máy Bia Quảng Ngãi là một phần dự án đầu tư mở rộng nhằm phát triển kinh doanh của SABECO tại Quảng Ngãi nói riêng và thị trường miền Trung nói chung, đáp ứng nhu cầu ngày một tăng của thị trường, tiếp tục đóng góp thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế xã hội tại địa phương và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

3.5.5. Công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.

3.5.6. Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

- Tại thời điểm 31/12/2020, SABECO có 26 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 50% vốn, 18 công ty liên kết, liên doanh.
- Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan mặc dù bị tác động bởi COVID-19 nhằm đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.

II. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

1. Định hướng vĩ mô và thị trường bia năm 2021

1.1 Tổng quan

- Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2021, mục tiêu năm 2021 tăng trưởng GDP là 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD/người, chỉ số giá tiêu dùng bình quân đạt 4%.
- Chính phủ theo dõi sát, tập trung phân tích, đánh giá, dự báo tình hình quốc tế, trong nước để chủ động chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động lớn và vấn đề mới phát sinh; tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại từ COVID-19 và các dịch bệnh khác; tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác trước dịch bệnh.
- Việc mở rộng giao thương giúp cho Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn của các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ làm Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, dẫn đến ngành công nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng. Với việc thực hiện các cải cách về cơ cấu và tài khóa trong những năm gần đây, Việt Nam vẫn có thể đáp ứng được các kỳ vọng tăng trưởng trong những lĩnh vực trọng điểm.
- Với việc sửa đổi Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật Chứng khoán và các nghị định có liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam mong muốn có thể gia tăng quy mô thị trường chứng khoán tương đương với GDP quốc gia năm 2021. Vốn hóa thị trường lớn hơn sẽ giúp cho Việt Nam chuyển đổi từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi.

1.2 Thị trường bia năm 2021

- Ngành bia Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ hai vấn đề chưa từng có tiền lệ là COVID-19 và những quy định khắt khe của Chính phủ.
- COVID-19 đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch với việc hạn chế đi lại, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cùng hoạt động kinh doanh và gây trì trệ các hoạt động kinh tế xã hội, bao gồm các biện pháp ngăn chặn sự lây lan như đóng cửa các quán bia, quán rượu, karaoke và câu lạc bộ đêm ở nhiều tỉnh thành trên khắp Việt Nam.
Ngành sản xuất, kinh doanh bia cũng sẽ gặp các vấn đề và rủi ro như tiêu thụ bia giảm nếu COVID-19 vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn trong năm 2021 cùng với việc tăng giá của nguyên liệu.
- Thị trường Bia vẫn tiếp tục đối mặt với khó khăn do Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ tháng 01 năm 2020 và Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020, đặt ra các quy định khắt khe hơn đối với tiếp thị và quảng cáo bia, cũng như áp dụng các hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở.
- Xu hướng tiêu thụ các nhãn hiệu bia cận cao cấp sẽ tiếp tục phát triển trong dài hạn. Tuy nhiên, sự tụt hạng của người tiêu dùng tiềm năng có thể ảnh hưởng đến doanh số năm 2021 do thu nhập của họ bị ảnh hưởng bởi COVID-19 kéo dài.
- Sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm giành thị phần cao hơn.
- Đồ uống có cồn tại Việt Nam phải chịu 3 loại thuế: thuế nhập khẩu (từ 5-80% tùy loại FTA), thuế giá trị gia tăng (10%) và thuế tiêu thụ đặc biệt (tăng mạnh từ mức 50% lên 65% năm 2018).

2. Kế hoạch năm 2021

Bên cạnh những thách thức khó khăn đến từ sự bùng phát của COVID-19 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 liên quan đến cấm lái xe khi uống rượu bia có hiệu lực, điểm sáng tạo nên động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 là duy trì sự bình ổn trong mảng sản xuất, kinh doanh khai thác thị trường nội địa với sức mua của hàng chục triệu dân do Chính phủ Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh và thể giới đã nghiên cứu và triển khai thành công vắc xin ngừa COVID-19. Theo đó, HĐQT đã thống nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.961	33.491	20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.937	5.289	7%

Đồng thời để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2021 nhằm đạt được mục tiêu đề ra, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2021 như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Giữ vững thị trường trong nước, vươn tầm thị trường quốc tế.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Áp dụng số hóa 4.0 trong công tác quản trị và kinh doanh cho toàn hệ thống SABECO.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Tích hợp Phương pháp quản lý nguồn lực nhân sự; Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.

- Tập trung phát triển kênh thương mại hiện đại, kênh bán hàng trực tuyến, cũng như kênh bán hàng giao tại nhà theo xu hướng toàn cầu.
- Xây dựng hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời nhằm cải thiện việc cung cấp điện theo hướng tiết kiệm chi phí và mang tính hiệu quả cao.
- Cam kết phát triển bền vững xoay quanh bốn mục tiêu chính: Consumption (Tiêu thụ), Conservation (Bảo tồn), Country (Đất nước) và Culture (Văn hóa), bao gồm các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Sài Gòn, đồng thời nỗ lực thích nghi/ thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp bằng việc áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất mới được ban hành gần đây cũng như các tiêu chuẩn quốc tế nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại và sức mạnh của SABECO, qua đó xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tín nhiệm của cổ đông và nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của SABECO.

Trân trọng cảm ơn!

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Koh Poh Tiong



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn thông qua, Ban Kiểm toán xin báo cáo Đại hội về hoạt động của Ban năm 2020.

Ban Kiểm toán ("BKT") trực thuộc Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn ("SABECO") gồm có 3 thành viên, trong đó:

- Ông **Pramoad Phornprapha** – Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng BKT
- Ông **Nguyễn Tiến Vy** – Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên BKT
- Ông **Michael Chye Hin Fah** – Thành viên HĐQT, Thành viên BKT

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, BKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của tất cả ba thành viên. Ghi nhận tham dự cuộc họp của các thành viên BKT được thể hiện trong Báo cáo thường niên ở mục Báo cáo Quản trị công ty. Sau mỗi cuộc họp, BKT báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT như sau:

a. Giám sát Báo cáo Tài chính

BKT đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT để HĐQT thông qua và trình cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ và chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2020, kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tuy pháp luật không yêu cầu, báo cáo tài chính Quý 1 và Quý 3 năm 2020 vẫn được soát xét bởi đơn vị Kiểm toán độc lập nhằm nâng cao độ tin cậy của báo cáo tài chính trước khi công bố.
- Trong năm không có thay đổi lớn nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính.
- Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá lợi thế thương mại,...)
- BKT đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, BKT cũng đã thống nhất với Ban Điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.

b. Giám sát giao dịch với các bên liên quan

BKT xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

c. Giám sát tuân thủ và chống gian lận

BKT thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành. Ban đầu, BKT chú trọng giám sát tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. BKT rà soát hệ



thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ. Báo cáo bao gồm các khuyến nghị để cải thiện một số hoạt động kiểm soát nội bộ để hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đầy đủ hơn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

d. Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ

BKT giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, giám sát tính độc lập của Ban Kiểm toán nội bộ, đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp với BKT và đưa ra các khuyến nghị để Ban Kiểm toán nội bộ cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. BKT nhận thấy các cuộc kiểm toán nội bộ đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán.

e. Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập

BKT đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2020 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2020, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của BKT, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của báo cáo tài chính mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG BAN



Pramoad Phornprapha





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA SABECO CHO NĂM TÀI CHÍNH 2021 VÀ QUÝ 1/2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ tại Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (“SABECO”);

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập để chọn ra công ty kiểm toán báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2021, Quý 1 năm 2022 và các giai đoạn có liên quan khác của SABECO cụ thể như sau:

- Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:
 - Chọn một đơn vị kiểm toán quốc tế được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
 - Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán BCTC trong lĩnh vực hàng tiêu dùng theo các quy định của chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (“VAS”) và chuẩn mực Kế toán Quốc tế (“IFRS”) nói chung và đối với Tổng Công ty nói riêng.
 - Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 04 công ty kiểm toán quốc tế có uy tín để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của SABECO như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - Công ty TNHH PWC Việt Nam;
 - Công ty TNHH tư vấn tài chính và quản trị kinh doanh Deloitte Việt Nam.
- Mục tiêu, phạm vi kiểm toán và soát xét BCTC năm 2021 và Quý 1 năm 2022
 - Mục tiêu kiểm toán:
 - Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty và các công ty con
 - Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty
 - Các nội dung khác theo yêu cầu.
 - Giai đoạn kiểm toán:
 - Kỳ báo cáo năm 2021, Quý 1 năm 2022 và các giai đoạn có liên quan.
 - Đề xuất việc trình lựa chọn công ty kiểm toán:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất tại Tờ trình này và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC của SABECO.

Trân trọng,



Koh Poh Tiong